

Bản án số: **194/2024/HS-ST**
Ngày 30-07-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoài Nam
Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang
- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Lan Anh - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phương Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2024, tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2024/TLST-HS ngày 24/06/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2024/QĐXXST-HS ngày 18/7/2024 đối với:

Bị cáo Thạc Anh T; sinh năm 1984 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: 21 ngách 22/17 ngõ L, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Thạc V và con bà Đào Thị H; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Không; Tiền sự: Không;

* Tiền án: có bốn tiền án:

- Bản án số 136/2018/HSST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử 10 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, tài sản trị giá 2.500.000 đồng, bị cáo chưa thi hành án thì ngày 19/11/2018 tiếp tục phạm tội; xác minh bị cáo chưa nộp án phí và truy nộp số tiền 1.500.000 đồng (thời hạn xóa án tích được tính lại theo bản án năm 2019);

- Bản án số 19/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 8 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản tài sản trị giá 500.000 đồng. Tổng hợp với 10 tháng tù của Bản án số 136/2018/HSST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân quận B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù; bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 22/5/2020, chưa nộp án phí (chưa xóa án tích);

- Bản án số 403/2020/HSST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, tài sản trị giá 1.410.000 đồng, đã nộp án phí hình sự ngày 29/6/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2021 (chưa xóa án tích);

- Tại Bản án số 392/2022/HSST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, tài sản trị giá 1.709.000 đồng, ra trại ngày 13/9/2023, xác minh chưa nộp án phí hình sự và dân sự, chưa bồi thường dân sự (chưa xóa án tích);

* Nhân thân: Ngày 11/5/2017, Công an quận Hai Bà Trưng xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (đã đủ thời hạn coi là chưa bị xử lý hành chính);

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/4/2024; tạm giữ từ ngày 02/4/2024; tạm giam từ ngày 08/4/2024. Danh chỉ bản số 137 lập ngày 01/4/2024 tại Công an quận Hai Bà Trưng. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Anh Trần Đức A**, sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú: Thôn 9, xã T, huyện T, tỉnh T; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, thu nhập nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/4/2024, Thạc Anh T đi bộ vào Công viên T mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Khi T đi đến khu vực sân khấu gạch thì phát hiện anh Trần Đức A để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, có ốp bên ngoài màu đen trên ghế đá, cạnh sân bóng rổ, cách vị trí A đứng khoảng 02m. Lợi dụng sơ hở trong lúc anh A chơi bóng rổ, không có ai trông giữ tài sản, T tiến lại gần ghế đá rồi dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi đi bộ ra ngoài. Khi T đi được khoảng 2m thì anh Trần Đức A phát hiện, cùng người dân tri hô và đuổi theo. Lúc này, Tổ công tác Công an phường L, quận H đang làm nhiệm vụ tuần tra phối hợp với anh Trần Đức A bắt giữ được Thạc Anh T. Tại chỗ, T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen 256Gb, ốp ngoài màu đen mà T đang cầm trên tay phải cho cơ quan công an và khai nhận đây là tài sản vừa trộm cắp được. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ tang vật là chiếc điện thoại trên và yêu cầu T về trụ sở Công an phường làm việc. Ngoài ra, cơ quan công an không thu giữ gì khác của Thạc Anh T.

Ngày 13/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng có văn bản yêu cầu định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X,

màu đen nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 70/KL-HD ĐGTS ngày 27/5/2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng đã kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, 256Gb, số imei: 356738086802183, đã qua sử dụng, có giá trị là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Ngày 31/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc điện thoại di động trên cho chủ sở hữu là anh Trần Đức A. Anh Trần Đức A đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 188/CT-VKSHBT-HS ngày 19/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Thạc Anh T về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạc Anh T giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại là anh Trần Đức A đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Anh Trần Đức A xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại di động và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo, nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Thạc Anh T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạc Anh T với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù; về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập; về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại chiếc điện thoại di động và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Thạc Anh T tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/4/2024, tại khu vực sân khấu gạch trong Công viên T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, bị cáo Thạc Anh T đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để trộm cắp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, 256Gb, số imei: 356738086802183 của anh Trần Đức A, trị giá tài sản bị trộm cắp là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho anh Trần Đức A. Sau khi nhận lại tài sản, anh Trần Đức A không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Thạc Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo Thạc Anh T có một tiền sự năm 2017 nhưng đã đủ thời hạn để coi là chưa bị xử lý hành chính. Ngoài ra, bị cáo có bốn tiền án chưa xóa án tích vào các năm 2018, 2019, 2020, 2022 đều về tội trộm cắp tài sản. Trong đó tiền án năm 2018 sử dụng là tình tiết định tội của tiền án năm 2019, tiền án năm 2019 sử dụng là tình tiết xác định tái phạm của tiền án năm 2020, tiền án năm 2020 là tình tiết định tội của tiền án năm 2022, nên các tiền án 2018, 2019, 2020 không bị coi là tình tiết xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm cho lần phạm tội này.

Do hành vi trộm cắp tài sản ngày 01/4/2024 của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nên tiền án năm 2022

là tình tiết xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm ở lần phạm tội này, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Điều này cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị truy tố, xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đây làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân để khắc phục sửa chữa mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức liều lĩnh, coi thường pháp luật. Bị cáo có năng lực hành vi hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội, khách thể xâm phạm, lỗi và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và bảo đảm công tác đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, 256Gb, số imei: 356738086802183: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Đức A. Ngày 31/5/2024, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp chiếc điện thoại di động trên là có căn cứ. Ngày 31/5/2024, anh Trần Đức A đã nhận điện thoại di động và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên không xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạc Anh T phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Thạc Anh T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 01/4/2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Thạc Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại xin vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- VKSNDTP Hà Nội;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy